

XU HƯỚNG NGHIÊN CỨU VỀ ĐÁNH GIÁ THỰC TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: TRẮC LƯỢNG THƯ MỤC KHOA HỌC TỪ CƠ SỞ DỮ LIỆU SCOPUS

Nguyễn Thị Thu Hằng¹⁺,
Hứa Thị Toàn¹,
Phạm Nguyễn Hồng Ngự²,
Nguyễn Thị Lan Ngọc³

¹Trường Đại học Nông lâm - Đại học Thái Nguyên;

²Trường Đại học Quảng Nam;

³Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội

+ Tác giả liên hệ • Email: nguyenhng@tuaf.edu.vn

Article history

Received: 29/3/2024

Accepted: 22/4/2024

Published: 20/6/2024

Keywords

Authentic assessment, higher education, bibliographic analysis, Scopus database

ABSTRACT

Assessment is an important and indispensable component in teaching, a core task in education, and is always of societal concern. There are many effective assessment methods that have been researched and applied, among which authentic assessment is a commonly used method in recent times. Analyzing 395 publications in the Scopus database from 1993 to 2023 based on the bibliometric analysis method has revealed figures about studies on this topic including: Annual growth of research volume, publication sources, citation counts, journals, authors, international collaboration among authors. Through keyword analysis, the main research themes in each period have also been identified. The results of the study not only reveal the annual growth rate of publications on authentic assessment in higher education but also provide an overview of prominent research directions in each period. This is valuable information for scholars to identify appropriate research directions on this topic in the future.

1. Mở đầu

Đánh giá là hoạt động nhằm cải tiến, nâng cao kết quả học tập của người học, giúp cải thiện việc dạy và học (Lina & Rosyid, 1997). Hoạt động này giúp người dạy đánh giá được mức độ thành thạo của HS, có thêm thông tin về điểm mạnh, điểm yếu, nhu cầu, sở thích của HS, từ đó điều chỉnh hoạt động giảng dạy cho phù hợp (Sutadji et al., 2021).

Để phát huy hiệu quả của đánh giá trong dạy học, một trong những loại hình đánh giá được quan tâm và sử dụng phổ biến trong thời gian gần đây đó là *đánh giá thực* (authentic assessment). Đây được coi là hình thức nhằm khắc phục những hạn chế của đánh giá truyền thống, là công cụ mạnh mẽ để đánh giá năng lực của người học (Koh, 2017). Đánh giá thực (hay còn gọi là *đánh giá thay thế* (alternative assessment), *đánh giá hiệu suất* (performance assessment) là hình thức đánh giá trong đó người học được yêu cầu thực hiện những nhiệm vụ thực sự diễn ra trong cuộc sống, đòi hỏi phải vận dụng một cách có ý nghĩa những kiến thức, kỹ năng thiết yếu (Mueller, 2005). Trong hình thức này, người học phải thực hiện các nhiệm vụ cụ thể thông qua dự án học tập, phải tạo ra sản phẩm học tập cụ thể và trình diễn trước lớp. Quá trình thực hiện các nhiệm vụ xác thực sẽ thu hút, thúc đẩy và giúp người học thấy được ý nghĩa của việc học (Wiggins, 1998). Người học tiếp cận với các vấn đề thực tiễn cần giải quyết, còn GV sẽ đưa ra những phản hồi để giúp người học đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu, xác định được năng lực hiện tại cũng như cần tập trung phát triển các năng lực còn yếu (Fook & Sidhu, 2010). Chính vì vậy, đánh giá thực được coi như là thước đo hiệu quả về thành tích và khả năng trí tuệ của người học vì yêu cầu người học phải thể hiện sự hiểu biết sâu sắc, tư duy bậc cao và khả năng giải quyết vấn đề (Koh, 2017).

Nghiên cứu về đánh giá thực đã được nhiều tác giả thực hiện. Ở bậc học phổ thông, Mariappan và Osman (2023) đã tổng hợp các xu hướng nghiên cứu phổ biến, tầm quan trọng và tính phức tạp của việc thực hiện đánh giá thực trong chương trình K12 sau khi tìm kiếm, phân tích các nghiên cứu trong cơ sở dữ liệu Scopus, WoS và ERIC giai đoạn 2013-2022. Còn đối với bậc học đại học, các nghiên cứu tập trung vào tìm hiểu lợi ích của đánh giá thực trong giáo dục đại học (Sokhanvar et al., 2021), vai trò và cách thiết kế đánh giá thực trong các lĩnh vực cụ thể như: Giáo dục toán học (Zhang et al., 2021), giáo dục kỹ thuật số (Nieminen et al., 2023)...

Trắc lượng thư mục khoa học (Bibliometrics) là phương pháp thu thập thông tin định lượng về ấn phẩm khoa học và trích dẫn (Pritchard, 1969), được sử dụng phổ biến để phân tích sự phát triển khoa học trong nhiều lĩnh vực nghiên cứu khác nhau (Hallinger & Chatpinyakoo, 2019). Thông tin thu thập được từ phương pháp này rất hữu ích đối với các nhà khoa học trong việc tìm kiếm định hướng nghiên cứu (Waltnam & Noyons, 2018). Do vậy, chúng

tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm mục tiêu đưa ra một bức tranh tổng thể toàn diện về sự phát triển của các nghiên cứu liên quan đến đánh giá thực ở bậc đại học trong khoảng thời gian từ năm 1993 đến năm 2023. Cụ thể, 4 câu hỏi nghiên cứu sau đây sẽ được xem xét: (1) Tổng số ấn phẩm, tốc độ tăng trưởng hàng năm của các ấn phẩm là bao nhiêu? (2) Các nguồn và các tác giả công bố nhiều nhất là gì? (3) Các từ khóa được xuất hiện như thế nào? (4) Chủ đề nghiên cứu nào được đề cập theo các mốc thời gian?

Dữ liệu phục vụ nghiên cứu được chúng tôi khai thác từ cơ sở dữ liệu Scopus. Đây là cơ sở dữ liệu trực quan, dễ dàng tham chiếu, dữ liệu được tổ chức theo các lĩnh vực nghiên cứu nên rất thuận lợi cho việc tìm kiếm và phân tích bằng phương pháp trắc lượng khoa học. Kết quả của nghiên cứu là tài liệu hữu ích cho các học giả muốn nghiên cứu về xu hướng đánh giá thực trong giáo dục bậc đại học ở tương lai.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng quy trình phân tích trắc lượng thư mục được đề xuất bởi (Börner et al., 2003) với 5 giai đoạn: (1) Thiết kế nghiên cứu; (2) Thu thập dữ liệu; (3) Phân tích dữ liệu; (4) Trực quan hóa dữ liệu; (5) Giải thích.

Trong giai đoạn thu thập dữ liệu, nhóm tác giả đã thực hiện thông qua việc tìm kiếm từ cơ sở dữ liệu Scopus (<http://www.scopus.com>) với các tùy chọn tìm kiếm nâng cao để đảm bảo thuật ngữ và toán tử tìm kiếm khớp với cú pháp của công cụ tìm kiếm. Cụ thể, từ khóa tìm kiếm về đánh giá thực bao gồm tổ hợp từ: (“authentic assessment” OR “performance assessment” OR “alternative assessment”). Các từ khóa này kết hợp với từ khóa về bậc học mà nghiên cứu hướng đến là giáo dục đại học: (“higher education” OR university OR college OR “tertiary education”). Các từ khóa này được tìm kiếm ở phần tóm tắt, từ khóa và tiêu đề tài liệu. Loại tài liệu được giới hạn ở các bài báo khoa học, bài đăng hội thảo viết bằng tiếng Anh. Chúng tôi thực hiện chuỗi truy vấn dữ liệu thông qua Scopus như sau:

```
TITLE-ABS-KEY (((“authentic assessment” OR “performance assessment” OR “alternative assessment”)
AND (educat* OR teach* OR learn* ) AND (“higher education” OR university OR college
OR “tertiary education”))) AND (LIMIT-TO (DOCTYPE , “ar”) OR LIMIT-TO (DOCTYPE , “cp” )
AND (LIMIT-TO (LANGUAGE , “English”)).
```

Với 515 tài liệu thu thập được (số liệu thu thập ngày 22/01/2024), chúng tôi đã tiến hành lọc dữ liệu bằng cách kiểm duyệt tiêu đề, tóm tắt và từ khóa, loại bỏ các tài liệu không liên quan đến đánh giá thực ở bậc đại học. Sau khi lọc dữ liệu, số lượng bản ghi còn lại là 395. Với danh sách này, chúng tôi tiến hành phân tích ban đầu trên các công cụ do Scopus cung cấp để thu thập thêm thông tin về tác giả, đơn vị liên kết và tạp chí. Công cụ chính được sử dụng để phân tích và trực quan hóa dữ liệu là phần mềm Biblioshiny và VOSviewer. Trên công cụ này, phép đo và các kỹ thuật phân tích khác nhau đã được thực hiện để trích xuất thông tin, thống kê số lượng, xác định xu hướng tăng trưởng của các ấn phẩm,...

2.2. Kết quả và thảo luận

2.2.1. Thông tin chung về các ấn phẩm

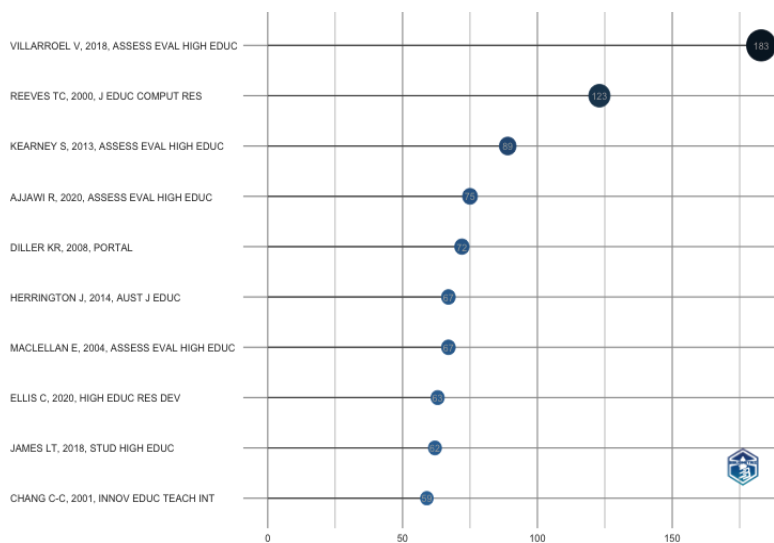
Bộ dữ liệu đã thu thập về đánh giá thực trong giáo dục đại học giai đoạn từ năm 1993 đến năm 2023 bao gồm 395 ấn phẩm, xuất bản trên 271 nguồn khác nhau, trong đó có 309 ấn phẩm là các bài báo khoa học (chiếm 78,2%) và 86 ấn phẩm là các bài đăng trên hội thảo (chiếm 21,8%). Tổng số tác giả trong bộ dữ liệu là 965, trong đó có 108 tác giả công bố độc lập, còn lại là sự hợp tác giữa các tác giả. Tổng số tài liệu tham khảo trong các ấn phẩm là 12578. Tổng số trích dẫn tích lũy của 395 ấn phẩm là 3680, tỉ lệ trích dẫn trung bình của mỗi ấn phẩm là 9,38.

Tốc độ tăng trưởng hàng năm của các nghiên cứu về đánh giá thực trong dạy học đại học là 14%, trong đó có sự khác nhau giữa các giai đoạn. Trước năm 2004, chỉ có 35 ấn phẩm được xuất bản với tốc độ tăng trưởng là 0%. Giai đoạn từ 2004 đến 2018, số lượng công bố trung bình là 13,1 ấn phẩm/năm, tốc độ tăng trưởng 8,66%. Giai đoạn 2019 đến 2023 số lượng ấn phẩm công bố trung bình hàng năm tăng lên 32,8 ấn phẩm/năm và tốc độ tăng trưởng đạt 23,39%. Các thông tin này cho thấy, nghiên cứu về đánh giá thực trong giáo dục đại học là một trong những xu hướng được quan tâm nhiều thời gian gần đây. Để xác định cụ thể về các chủ đề được các học giả quan tâm, chúng tôi sẽ đi phân tích thông tin chi tiết về các bài báo có số lượng trích dẫn nhiều nhất và các từ khóa phổ biến nhất.

2.2.2. Thông tin về tác giả và số lượt trích dẫn của các ấn phẩm

Theo dữ liệu từ Scopus, có 965 tác giả có công bố các ấn phẩm liên quan tới vấn đề nghiên cứu, trong đó 108 tác giả công bố độc lập. 5 tác giả có số ấn phẩm công bố nhiều nhất là Boud, D. (4 ấn phẩm và tổng số lượt trích dẫn là 101); Young (4 ấn phẩm và tổng số lượt trích dẫn là 72); Larkin (4 ấn phẩm và tổng số lượt trích dẫn là 9); Ajjaw (3 ấn phẩm và 86 lượt trích dẫn); Dawson (3 ấn phẩm và tổng số lượt trích dẫn là 56).

Thông tin cụ thể về tác giả, thời gian đăng và tạp chí đăng của 10 ấn phẩm có số lượt trích dẫn cao nhất được thể hiện trong hình 1.



Hình 1. Thông tin về 10 ấn phẩm có số lượt trích dẫn cao nhất
(Nguồn: Tác giả tự biên soạn, sử dụng phần mềm Biblioshiny)

Trong số 10 ấn phẩm trên, có 6 ấn phẩm được công bố trong khoảng thời gian từ 2013 đến 2023. Ấn phẩm có số lượt trích dẫn cao nhất cũng nằm trong khoảng thời gian này với nội dung nhằm làm rõ khái niệm về tính xác thực trong đánh giá thông qua việc tổng hợp các tài liệu có liên quan đã công bố từ năm 1988 đến 2015 (Villarroel et al., 2018). Các ấn phẩm còn lại đề cập đến hiệu quả của phương pháp khi đánh giá các nhiệm vụ thực tiễn bên ngoài lớp học và mức độ trung thực của kết quả thu được khi sử dụng đánh giá thực (Ajjawi et al., 2020; Herrington et al., 2014).

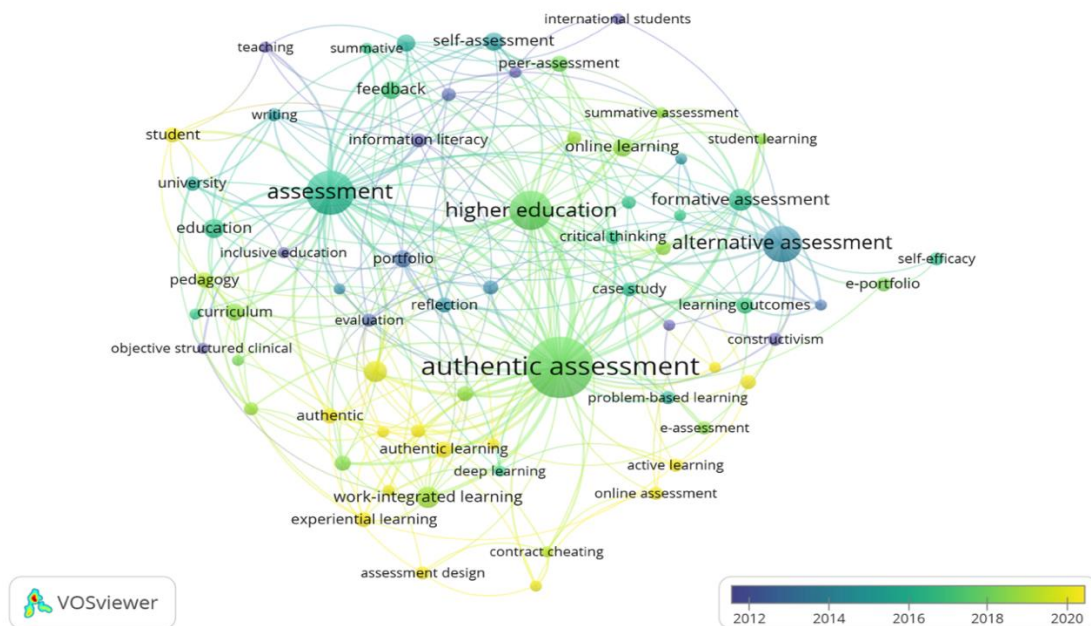
Theo hình 1, trong số 10 ấn phẩm có số lượt trích dẫn cao nhất thì có 4 ấn phẩm là được công bố bởi 01 tác giả, 06 ấn phẩm còn lại có sự hợp tác giữa các tác giả ở các đơn vị và cơ quan khác nhau. Các tạp chí công bố các ấn phẩm trên đều thuộc nhóm Q1 và Q2, trong đó tạp chí Assessment and Evaluation in Higher Education có số ấn phẩm công bố nhiều nhất, với 04/10 ấn phẩm và tổng số lượt trích dẫn là 414 lượt, ấn phẩm có số lượt trích dẫn cao nhất cũng được đăng trên tạp chí này. 8 tạp chí và 1 nhà xuất bản còn lại đều công bố 1 ấn phẩm. Như vậy có thể thấy, mức độ tiếp cận của độc giả tới các tạp chí phổ biến hơn rất nhiều so với các nhà xuất bản.

2.2.3. Xu hướng nghiên cứu chính về đánh giá thực ở bậc đại học theo các khoảng thời gian

Các xu hướng nghiên cứu chính được chúng tôi phân tích thông qua mạng lưới từ khóa đồng xuất hiện. Để đưa ra được kết quả thống kê cụ thể, chúng tôi gộp các từ khóa đồng nghĩa, các từ viết tắt, các từ số ít/số nhiều... sau đó thực hiện các phân tích trên ứng dụng Biblioshiny và VOSviewer. Hình 2 thể hiện về mạng đồng thời xuất hiện của 43 từ khóa phổ biến nhất, xuất hiện cùng nhau trong ít nhất 4 ấn phẩm. Mỗi từ khóa được đại diện bởi một nút tròn trong mạng lưới, các nút được nối với nhau bởi các đường, độ dày các đường này thể hiện mối quan hệ nhiều hơn giữa các nút. Các từ khóa xuất hiện trong cùng một thời gian sẽ có màu giống nhau.

Căn cứ vào màu sắc và độ dày giữa các nút, chúng tôi phân lập các từ khóa thành ba giai đoạn cụ thể như sau:

- *Giai đoạn từ năm 2011 đến 2015*: Các từ khóa đại diện cho giai đoạn này là: Portfolio, teaching, rubric, information literacy, alternative, formative assessment, reflection. Trong các ấn phẩm, đánh giá thực được sử dụng chủ yếu trong hoạt động đánh giá quá trình như: Đánh giá sự thực hiện, sinh viên (SV) tự đánh giá lẫn nhau, đánh giá hiệu suất và sự hợp tác nhóm, đánh giá thay thế. Chủ đề nghiên cứu trong giai đoạn này hướng tới hoạt động đánh giá sự chủ động trong học tập của SV thông qua hoạt động suy ngẫm, tiếp cận, xử lý thông tin, phản ánh và tự đánh giá. Cụ thể, các nghiên cứu đề cập tới sử dụng phiếu tự đánh giá nhằm thu thập bằng chứng về cách SV sử dụng kiến thức, kỹ năng thông tin trong bối cảnh của một hoạt động đánh giá thực (Rinto, 2013); đánh giá sự hiểu biết của SV về các chủ đề vật lý quan trọng trong giáo dục STEM (Larkin, 2014); thiết kế đánh giá sử dụng môi trường ePortfolio nhằm giúp SV phản ánh thực tế hơn (Roberts et al., 2014); đưa ra cơ sở cho hình thức đánh giá dân chủ trong dạy học cho SV ngành thể dục nhằm thúc đẩy SV tham gia vào quá trình đánh giá (Lorente-Catalán & Kirk, 2014),...



Hình 2. Mạng lưới từ khóa đồng xuất hiện theo thời gian
(Nguồn: Tác giả tự biên soạn, sử dụng phần mềm VOSviewer)

- *Giai đoạn 2016 đến 2020*: Các từ khóa đại diện cho giai đoạn này là: Assessment, self assessment, feedback, authentic assessment, learning, curriculum, work-integrated learning, employability. Các ấn phẩm hướng đến việc sử dụng đánh giá thực trong hoạt động học tập, thu thập phản hồi của SV nhằm cải thiện việc học và nâng cao chất lượng chương trình. Đổi mới cách tiếp cận trong dạy và học ở bậc học đại học được quan tâm nhiều trong giai đoạn này, trong đó hình thức học tập kết hợp với bối cảnh tại nơi làm việc thực tiễn được thực nghiệm trong nhiều nghiên cứu, tiêu biểu như: Thiết kế đánh giá thông qua việc mô phỏng trải nghiệm trong nghề nghiệp thực tế của Vohmann (2019); Kinh nghiệm khi thiết kế đánh giá thay thế cho các kỳ thi trong thời kỳ Covid-19 (Lau et al., 2020); hay hướng dẫn thiết kế các phương pháp phản hồi có tiềm năng để kết nối môi trường đại học và nơi làm việc của (Dawson et al., 2021).

- *Giai đoạn 2021 đến 2023*: Các từ khóa đại diện cho giai đoạn này là: Assessment for learning, Assessment design, online learning, authentic learning, authentic, online assessment. Đây là giai đoạn có sự tăng trưởng mạnh mẽ của các nghiên cứu, trong đó sử dụng đánh giá thực trong đánh giá trực tuyến được nhiều học giả thực hiện, cụ thể là việc thiết kế đánh giá và học tập sử dụng các công cụ trực tuyến. Nghiên cứu của Thompson và cộng sự (2022) đưa ra cách tiếp cận dựa vào các mô phỏng ảo, các tính năng trong hệ thống quản lý học tập trực tuyến và việc cấu trúc lại các khóa học cũng như phương pháp giao tiếp để dạy học trực tuyến; Nghiên cứu của Escobar và cộng sự (2023) mô tả chiến lược sử dụng đánh giá thực bằng hình thức trực tuyến để kiểm tra mức năng lực đạt được của SV ngành Tâm lý học; Nghiên cứu của Kusuma và Waluyo (2023) khám phá tác động của hồ sơ năng lực điện tử đối với khả năng nói và năng lực cá thể của SV khi học ở nhà do đại dịch Covid-19, đồng thời gợi ý những cách tiếp cận sáng tạo để giảng dạy các khóa học nói trực tuyến bằng hồ sơ năng lực điện tử;... Nguyên nhân của sự gia tăng này là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tới giáo dục, dẫn tới nhu cầu cấp thiết về các công cụ để đảm bảo chất lượng cho hoạt động dạy và học trực tuyến.

Từ những phân tích trên có thể thấy, đánh giá thực đã dần phổ biến trong giáo dục đại học qua từng giai đoạn, từ sử dụng trong hoạt động tự đánh giá, đến nay hình thức này đã được vận dụng trong toàn bộ chương trình, đây cũng là hình thức đánh giá hữu ích trong dạy học trực tuyến. Do vậy, đánh giá thực có thể coi là hình thức đánh giá phù hợp với xu hướng học tập hiện đại ngày nay.

3. Kết luận

Thông qua việc thu thập và phân tích bộ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu Scopus bằng phương pháp trắc lượng thư mục khoa học đã cho thấy tỉ lệ tăng trưởng hằng năm của các ấn phẩm cũng như sự hợp tác quốc tế giữa các tác giả về chủ đề nghiên cứu theo hướng này trong những năm gần đây có sự gia tăng mạnh mẽ. Tốc độ tăng trưởng của các

án phẩm giai đoạn 2019-2023 là 23,39%, hợp tác quốc tế giữa các tác giả cũng đạt tỉ lệ 12,8%. Các chủ đề nghiên cứu cũng được mở rộng và hướng theo các xu thế mới trong giáo dục. Bắt đầu là những nghiên cứu thử nghiệm trong các hoạt động đánh giá nhỏ lẻ, tiếp đó phạm vi nghiên cứu đã được mở rộng, đề cập đến vấn đề quan trọng nhất trong hoạt động dạy học là chất lượng học tập của SV và mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra. Trong xu hướng phát triển của các hình thức đào tạo trực tuyến hiện nay, việc thiết kế hoạt động đánh giá sử dụng các công cụ trực tuyến đã và đang được các học giả quan tâm thực hiện. Kết quả của nghiên cứu đã cho thấy vai trò của đánh giá thực trong giáo dục đại học, đồng thời cung cấp các thông tin hữu ích để thực hiện các nghiên cứu theo chiều sâu về chủ đề này trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

- Ajjawi, R., Tai, J., Huu Nghia, T. Le, Boud, D., Johnson, L., & Patrick, C.-J. (2020). Aligning assessment with the needs of work-integrated learning: The challenges of authentic assessment in a complex context. *Assessment & Evaluation in Higher Education*, 45(2), 304-316.
- Börner, K., Chen, C., & Boyack, K. W. (2003). Visualizing knowledge domains. *Annual Review of Information Science and Technology*, 37(1), 179-255. <https://doi.org/10.1002/aris.1440370106>
- Dawson, P., Carless, D., & Lee, P. P. W. (2021). Authentic feedback: supporting learners to engage in disciplinary feedback practices. *Assessment and Evaluation in Higher Education*, 46(2), 286-296. <https://doi.org/10.1080/02602938.2020.1769022>
- Escobar, B. A., Escandón-Nagel, N. I., Barrera-Herrera, A. L., & García-Hormazábal, R. A. (2023). Authentic assessment as a tool to evaluate the achievement of competencies in psychology programs. *Formacion Universitaria*, 16(2), 35-48. <https://doi.org/10.4067/S0718-50062023000200035>
- Fook, C.Y., & Sidhu, G.K. (2010). Authentic Assessment and Pedagogical Strategies in Higher Education. *Journal of Social Sciences*, 6(2), 153-161. <https://doi.org/10.3844/jssp.2010.153.161>
- Hallinger, P., & Chatpinyakoo, C. (2019). A bibliometric review of research on higher education for sustainable development, 1998-2018. *Sustainability*, 11(8), 2401.
- Herrington, J., Parker, J., & Boase-Jelinek, D. (2014). Connected authentic learning: Reflection and intentional learning. *Australian Journal of Education*, 58(1), 23-35. <https://doi.org/10.1177/0004944113517830>
- Koh, K. H. (2017). Authentic assessment. In *Oxford research encyclopedia of education*.
- Kusuma, I. P. I., & Waluyo, B. (2023). Enacting E-portfolios in Online English-Speaking Courses: Speaking Performance and Self-efficacy. *Iranian Journal of Language Teaching Research*, 11(1), 75-95. <https://doi.org/10.30466/ijltr.2023.121273>
- Larkin, T. L. (2014). Making the case for alternative assessment: A writing-based rubric for self-reflection and improved learning. *Proceedings of 2014 International Conference on Interactive Collaborative Learning, ICL 2014, September*, 901-907. <https://doi.org/10.1109/ICL.2014.7017894>
- Lau, P. N., Chua, Y. T., Teow, Y., & Xue, X. (2020). Implementing alternative assessment strategies in chemistry amidst COVID-19: Tensions and reflections. *Education Sciences*, 10(11), 1-15. <https://doi.org/10.3390/educsci10110323>
- Lina, & Rosyid, H. F. (1997). Perilaku konsumtif berdasar locus of control pada remaja putri lina. *Psikologika*, 2(4), 5-13. journal.uui.ac.id
- Lorente-Catalán, E., & Kirk, D. (2014). Making the case for democratic assessment practices within a critical pedagogy of physical education teacher education. *European Physical Education Review*, 20(1), 104-119. <https://doi.org/10.1177/1356336X13496004>
- Mueller, J. (2005). The Authentic Assessment Toolbox, Enhancing Student Learning Through Online. *Journal of Online Learning and Teaching*, 1(1), 1-7.
- Mariappan, V. A., & Osman, K. (2023). A Systematic Literature Review of Authentic Assessment in K-12 ESL/EFL Education. *Malaysian Journal of Social Sciences and Humanities (MJSSH)*, 8(5), e002303. <https://doi.org/10.47405/mjssh.v8i5.2303>
- Nieminen, J. H., Bearman, M., & Ajjawi, R. (2023). Designing the digital in authentic assessment: is it fit for purpose? *Assessment and Evaluation in Higher Education*, 48(4), 529-543. <https://doi.org/10.1080/02602938.2022.2089627>
- Pritchard, A. (1969). Statistical bibliography or bibliometrics. *Journal of Documentation*, 25, 348.

- Rinto, E. E. (2013). Developing and applying an information literacy rubric to student annotated bibliographies. *Evidence Based Library and Information Practice*, 8(3), 5-18. <https://doi.org/10.18438/b8559f>
- Roberts, P., Farley, H., & Gregory, S. (2014). Authentic assessment of reflection in an ePortfolio: How to make reflection more “real” for students. *Proceedings of ASCILITE 2014 - Annual Conference of the Australian Society for Computers in Tertiary Education*, 441-445.
- Sokhanvar, Z., Salehi, K., & Sokhanvar, F. (2021). Advantages of authentic assessment for improving the learning experience and employability skills of higher education students: A systematic literature review. *Studies in Educational Evaluation*, 70, 101030.
- Sutadji, E., Susilo, H., Wibawa, A. P., Jabari, N. A. M., & Rohmad, S. N. (2021). Authentic assessment implementation in natural and social science. *Education Sciences*, 11(9). <https://doi.org/10.3390/educsci11090534>
- Thompson, S. E., Bourke, S. A., Callow, J. N., & Hipsey, M. R. (2022). Prioritizing Engagement of a Diverse Student Cohort in Online Hydrology Learning at the University of Western Australia. *Frontiers in Education*, 7(June), 1-11. <https://doi.org/10.3389/educ.2022.907801>
- Villarroel, V., Bloxham, S., Bruna, D., Bruna, C., & Herrera-Seda, C. (2018). Authentic assessment: creating a blueprint for course design. *Assessment and Evaluation in Higher Education*, 43(5), 840-854. <https://doi.org/10.1080/02602938.2017.1412396>
- Vohmann, B. (2019). Enhancing assessment to prepare undergraduates as effective built environment industry practitioners. *Association of Researchers in Construction Management, ARCOM 2019 - Proceedings of the 35th Annual Conference, Ciob*, 164-173.
- Waltnam, L., & Noyons, E. (2018). *Bibliometrics for research management and research evaluation: A brief introduction*. CWTS.
- Wiggins, G. (1998). *Educative Assessment: Designing Assessments to Inform and Improve Student Performance*. <https://api.semanticscholar.org/CorpusID:106994830>
- Zhang, Q., Zhang, X., & Liu, J. (2021). A Holistic Review of Authentic Assessment in Mathematics Education. In *Authentic Assessment and Evaluation Approaches and Practices in a Digital Era* (Issue September 2021). <https://doi.org/10.1163/9789004501577>